

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày: 27/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Hoàng Thi – CB nghỉ hưu

2, Bà Nguyễn Thị Phương Mai – Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST- HS ngày 07 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Vinh Q** - Sinh ngày 21/9/2002, tại phường T , thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu phố Trung Kỳ, phường T , thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Vinh H và bà: Vũ Thị P ; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/5/2020 bị Công an phường T , thành phố Sầm Sơn xử phạt hành chính về hành vi ném chất bẩn vào cơ quan, trụ sở làm việc; Nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sầm Sơn.

2. **Phạm Văn H** - Sinh ngày 12/01/2003, tại phường Q , thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu phố Hải Vượng, phường Q , thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H và bà: Đỗ Thị H ; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10 đến ngày 25/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Ngày 18/12/2020 bị công an huyện Quảng Xương bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương; Ngày 02/4/2021 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ công an TP Sầm Sơn cho đến nay.

3. **Lường Văn T** - Sinh ngày 01/8/2004, tại phường Q , thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu phố Trung Chính, phường Q , thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn T và bà: Lê Thị H ; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10 đến ngày 25/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Ngày 18/12/2020 bị công an huyện Quảng Xương bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương; Ngày 02/4/2021 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ công an TP Sầm Sơn cho đến nay.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lường Văn Tâm: Ông Lường Văn T và bà Lê Thị H

Địa chỉ: KP. Trung Chính, P. Q , TP. Sầm Sơn, Thanh Hóa

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Huy: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp Nhà nước tỉnh Thanh Hóa

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn T : Bà Lê Thu Hằng – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp Nhà nước tỉnh Thanh Hóa

Người bị hại: 1. Chị Ngô Thị H – SN 1977

Địa chỉ: KP. Hồng Thắng, P. Q , TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

2. Bà Cao Thị L – SN 1955

Địa chỉ: KP. Lương Thiện, P. T , TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

3. Cháu Nguyễn Trọng Minh Hiếu – SN 2011

Người đại diện hợp pháp của cháu Hiếu: Chị Trần Thị Phương – SN 1981

Địa chỉ: KP. Bảo An, P. Q , TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

4, Chị Nguyễn Thị H – SN 1989

Địa chỉ: Thôn Hồng Phong, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

5, Chị Nguyễn Thị T – SN 1982

Địa chỉ: Thôn 9, xã Q , huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị N – SN 1993;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

Anh Lâm Hữu T – SN 1990;

Địa chỉ: Thôn 5, xã Quảng Phú, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Lê Nhữ A –SN 1987

Địa chỉ: SN 143, đường Lê Thánh Tông, phường bắc Sơn, TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị N - SN 2002;

Địa chỉ: KP. Khang Phú, P. Quảng Tiến, TP. Sầm Sơn, Thanh Hóa

Anh Lê Văn T - SN 2002;

Địa chỉ: KP. Thành Thắng, P. Quảng Cư, TP. Sầm Sơn, Thanh Hóa

(Tại phiên tòa có mặt các bị cáo, người giám hộ, trợ giúp viên pháp lý; người có QLNVLQ Nguyễn Thị Ngân; Vắng mặt người bị hại và người có QLNVLQ khác.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích kiếm tiền để tiêu xài cá nhân, từ ngày 04 tháng 10 năm 2020 đến 15 tháng 10 năm 2020, Trịnh Vinh Q , Phạm Văn H và Lường Văn T đã bàn bạc thống nhất dùng xe máy đi dọc các tuyến đường thuộc thành phố Sầm Sơn và huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/10/2020, Trịnh Vinh Q tháo biển kiểm soát của xe mô tô 36N1-147.24 cất vào trong cốp rồi điều khiển xe mô tô đến chỗ H và T đi cướp giật tài sản. Cả ba đeo khẩu trang để không bị phát hiện và đi dọc các tuyến đường thuộc thành phố Sầm Sơn. Khi đi đến đoạn đường Nam Sông Mã giao nhau với đường Nguyễn Du, khu phố Hồng Thắng, phường Q , thành phố Sầm Sơn, nhìn thấy chị Ngô Thị Hà đang điều khiển xe máy điện đi phía trước cùng chiều, trên cổ đeo sợi dây chuyền bằng vàng tây, loại vàng 10k (gồm một dây chuyền bằng vàng tây, trọng lượng 2,04 chỉ và một mặt dây chuyền bằng vàng tây, trọng lượng 1,1 chỉ) nên cả ba thống nhất

cướp giật sợi dây chuyền của chị H . Lúc này, Q điều khiển xe mô tô tăng ga, áp sát từ phía sau bên trái chị H , còn Tâm dùng tay phải giật sợi dây chuyền nhưng sợi dây chuyền bị đứt, móc của sợi dây chuyền vướng vào cổ áo chị H nên không lấy được sợi dây chuyền, cả nhóm bỏ chạy, tiếp tục đi trên các tuyến đường để tìm tài sản cướp giật.

Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, khi Q điều khiển xe mô tô chở H và T đi đến đoạn đường Nguyễn Bình Khiêm, khu phố Lương Thiện, phường T , thành phố Sầm Sơn. Nhìn thấy bà Cao Thị L đang điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 36M1 - 7802 đi phía trước cùng chiều, trên cổ đeo sợi dây chuyền bằng vàng tây, loại 10k (gồm một dây chuyền bằng vàng tây, trọng lượng 0,514 chỉ và một mặt dây chuyền, trọng lượng 0,7 chỉ). Q điều khiển xe mô tô áp sát từ phía sau bên trái bà L , còn H dùng tay phải giật được sợi dây chuyền và nói: “giật được rồi”, cả nhóm bỏ chạy, mang sợi dây chuyền đến bán cho chị Bùi Thị N (là chủ tiệm vàng) ở thôn 4, xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa được 930.000 đồng, số tiền này cả nhóm tiêu xài hết.

Biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã bị phát hiện nên từ 18 giờ 00 phút đến 18 giờ 40 phút ngày 15/10/2020, Trịnh Vĩnh Q , Phạm Văn H và Lương Văn T đã tự nguyện đến Công an thành phố Sầm Sơn đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 16/10/2020, chị Bùi Thị N đã bàn giao sợi dây chuyền bằng vàng tây, trọng lượng 0,514 chỉ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 64/KL-HĐĐG ngày 29 tháng 10 tháng 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND Thành phố Sầm Sơn, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền vàng tây, loại vàng 10k (gồm một dây chuyền, trọng lượng 2,04 chỉ và một mặt dây chuyền hình tròn, trọng lượng 1,1 chỉ) trị giá 7.825.000 đồng và 01 sợi dây chuyền bằng vàng tây, loại vàng 10k (gồm một dây chuyền, trọng lượng 0,514 chỉ và một mặt dây chuyền hình tròn, trọng lượng 0,7 chỉ) trị giá là 3.165.000 đồng. Tổng là 10.990.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trịnh Vĩnh Q , Phạm Văn H và Lương Văn T còn khai nhận các lần phạm tội như sau:

Tại thành phố Sầm Sơn: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/10/2020, Q điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 36B4 - 366.53 chở H và T đi chơi. Khi đi đến đoạn đường Lê Thị Hoa, khu phố Bảo An, Phường Q, thành phố Sầm Sơn. Q, H và T nhìn thấy cháu Nguyễn Trọng Minh H (sinh năm: 2011) đang ngồi ở phía trước nhà, trên tay cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Star 4 màu đen nên đã cùng nhau thống nhất cướp giật để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Q dừng xe mô tô cách chỗ cháu H khoảng 10 mét, T xuống xe đi bộ đến giật được chiếc điện thoại của cháu H rồi chạy ra xe mô tô cùng Q g và H bỏ chạy. Sau đó, Q, H và T mang chiếc điện thoại đến bán cho anh Lâm Hữu T (là chủ cửa hàng điện thoại) ở thôn 5, xã Quảng Phú, thành phố Thanh Hóa được 1.000.000 đồng, số tiền này cả nhóm tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 69/KL-HĐĐG ngày 04 tháng 11 tháng 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND Thành phố Sầm Sơn, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Star 4 màu đen trị giá 1.000.000 đồng.

Trên địa bàn huyện Quảng Xương: Trịnh Vinh Q, Phạm Văn H và Lương Văn T đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản cụ thể:

Vào khoảng 8 giờ 00 phút, ngày 05/10/2020 Trịnh Vinh Q, Phạm Văn H và Lương Văn T đang chơi điện tử ở phường Quảng Cư, do cần tiền để tiếp tục chơi nên Trịnh Vinh Q đã nói với T và H: “ta đi làm tý”, tức là đi cướp giật tài sản, T và H đồng ý. Q mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu sơn xanh biển số 36N1- 046.46 của Lê Văn T (là bạn của Q) đang chơi nét cùng; Sau đó Q điều khiển xe chở H, T đi vào khu vực xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, khi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn 9, xã Quảng Hải, H phát hiện thấy chị Nguyễn Thị T đang ngồi trên xe mô tô Vison, BKS 36B7-660.78 dừng ở ven đường cùng chiều đi hướng nam, tay lái bên trái của xe treo chiếc túi xách nữ màu nâu xám, xọc ca rô kích thước (20x20). Lúc này H nói: “túi xách kia”, quan sát thấy đường vắng người qua lại, Q điều khiển xe mô tô áp sát từ phía sau về bên trái xe chị T, H ngồi sau giật chiếc túi xách của chị T, sau đó Q tăng ga bỏ chạy về ngã 5 Sô Tô, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương rồi rẽ ra quốc lộ 1A đi về hướng thành phố Thanh Hóa. Trên đường đi Q điều khiển xe vào cây xăng ven đường đổ xăng, tại đây H mở túi xách vừa giật được kiểm tra bên trong thấy có 800.000đ, 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01 điện thoại Sam Sung J7 màu vàng Gold; Huy lấy 50.000đ trả tiền đổ xăng rồi cả 3 về nhà H, trên đường đi Huy đã vứt chiếc túi xách ở dọc đường, cụ thể đoạn nào không nhớ. Về đến nhà, H cất dấu chiếc Iphone6 tại phòng ngủ tầng 2 của gia đình, còn chiếc điện thoại

Sam Sung J7 cùng 750.000đ Huy đưa cho Q cất giữ rồi cả 3 tiếp tục đi chơi điện tử hết số tiền 750.000đ. Khi hết tiền Q mang chiếc điện thoại Sam Sung J7 đến cửa hàng điện thoại Tiến Phát Mobi của anh Lê Nhữ A ở khu phố Long Sơn, phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn cầm cố được 500.000đ, số tiền trên cả 3 sử dụng hết. Trong quá trình chơi nét T quay về nhà H lấy chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng rồi quay lại quán nét nhờ Văn Tuấn K ở phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn giữ hộ.

Theo báo cáo của chị Nguyễn Thị T tài sản chị bị cướp giật gồm: 01 túi xách màu nâu đen hình sọc ca rô kích thước (20x20) cm, bên trong túi có 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 màu vàng Gold và số tiền 800.000đ. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 77/UBND-HĐĐG, ngày 30 tháng 10 tháng 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Quảng Xương kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 6 trị giá 3.500.000đ; điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 trị giá 2.000.000đ; 01 túi xách màu nâu đen trị giá 50.000đ. Tổng trị giá tài sản của chị T bị chiếm đoạt trị giá 6.350.000đ.

Khoảng 6 giờ 30, ngày 15/10/2020, Trịnh Vinh Q mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS: 36N1-147.24 của Nguyễn Thị N (là bạn gái Q) đến nhà H gặp H và T, cả ba đi ăn sáng tại phường Quảng Vinh, thành phố Sầm Sơn. Trên đường đi Q nói: “đi kiếm tiền”, cả hai hiểu ý đi cướp giật tài sản nên đồng ý, sau đó Q g điều khiển xe chở H và T ngồi sau đi xuống xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, khi đi đến gần UBND xã Tiên Trang, Quang phát hiện thấy chị Nguyễn Thị H đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vison màu sơn Đỏ, BKS: 59.S1-639.32 phía sau chở 2 con đi học về, trên cổ đeo sợi dây chuyền vàng hình mắt xích móc nối với nhau. Quan sát thấy đường vắng, ít người qua lại; Q nói với H và T: “Tau đi sát mày giật sợi dây chuyền”, rồi điều khiển xe đi từ dưới lên áp sát về bên trái xe chị H, H ngồi sau dùng tay phải giật được sợi dây chuyền vàng ở cổ chị H; Q tăng ga bỏ chạy về đường 4C rồi đi về quán nét ở phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tại đây H đưa sợi dây chuyền vàng vừa giật được cho T cất dấu.

Đến khoảng 17h cùng ngày, Q, H, T bị công an thành phố Sầm Sơn bắt giữ trong vụ cướp giật khác. Lương Văn T đã giao nộp sợi dây chuyền cho Công an thành phố Sầm Sơn. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương để giải quyết.

Theo báo cáo của chị Nguyễn Thị H sợi giây chuyền vàng có hình mắt xích được móc nối với nhau, có mặt đá hình tròn màu trắng xung quanh bọc vàng, là loại vàng 20k chị mua vào tháng 10/2015 với giá 6.300.000đ. Qua giám định sợi dây chuyền của chị Hồng là vàng, loại vàng 14k 6.10; trọng lượng 2 chỉ 39. Tại bản kết luận định giá tài sản

số: 86/UBND-HĐĐG, ngày 03 tháng 12 tháng 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Quảng Xương kết luận: Sợi dây chuyền vàng tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 8.287.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Đối với sợi dây chuyền bằng vàng tây, loại vàng 10 k, trọng lượng 2,04 chỉ là tài sản hợp pháp của chị Ngô Thị Hà, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với sợi dây chuyền bằng vàng tây, loại vàng 10 k, trọng lượng 0,514 chỉ là tài sản hợp pháp của bà Cao Thị Lạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với vỏ hộp điện thoại màu vàng trắng, trên nắp hộp có dòng chữ Star 4 màu trắng là vỏ chứa chiếc điện thoại mà các bị can cướp giật được của cháu Nguyễn Trọng Minh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 áo khoác dài tay bằng vải màu xám vàng, mặt trong cổ áo có một nhãn mác thêu dòng chữ “HABAND” xanh; 01 quần dài màu đen bằng vải của Trịnh Vinh Q. Đối với 01 áo thun dài tay màu đen, phía trước ngực áo bên trái có in chữ “NY” màu vàng đen, phía sau lưng áo in hình hoa văn màu xanh - vàng và dòng chữ “DGSJNAE” màu vàng- đỏ - đen; 01 quần dài (dạng quần thun) màu đen, có sọc trắng ở hai ống tay (sọc trắng kéo dài từ cạp quần đến hết ống quần); 01 áo thun cộc tay màu trắng, mặt sau áo có in hình hoa văn màu đen xám; 01 áo phông dài tay màu trắng, có mũ trùm, hai bên ống tay có dòng chữ “Stay Cool In Silence” màu đen; 01 áo phông dài tay màu đen có mũ trùm, phần mũ có dây kéo màu đen; 01 đôi dép nhựa màu xanh (dạng dép tổ ong). Đối với 01 áo vải dài tay cổ tròn màu đỏ, phía trước áo có in chữ “S” màu trắng, phía sau áo có in dòng chữ “ES IS MY HO” màu trắng, dọc ống tay áo bên phải có in dòng chữ “LOS ANGEL” màu trắng, dọc ống tay bên trái có in dòng chữ “ME TOWN” màu trắng; 01 quần vải dài màu đen, hai bên túi quần có vải màu đỏ, in dòng chữ “off white”; 01 áo ấm bằng vải màu đen, hai bên ống tay áo có in dòng chữ “MISCHIEF HAS” màu vàng; 01 đôi dép xốp dạng xỏ ngón màu trắng, đế dép dập chữ “asia sports” của Lường Văn T, là vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn quản lý theo hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Star 4 màu đen, sau khi mua của các bị can, anh Lâm Hữu T đã bán lại cho người khác (không xác định được tên, địa chỉ cụ thể), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn không thu giữ được.

Đối với 01 mặt dây chuyền bằng hình tròn vàng tây, loại vàng 10k của chị Ngô Thị H và 01 mặt dây chuyền hình tròn, loại vàng 10k của bà Cao Thị L, quá trình cướp giật các bị can đã đánh rơi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn đã tiến hành điều tra, xác minh (có biên bản xác minh) nhưng không thu giữ được.

Đối với chiếc điện thoại di động di động nhãn hiệu Sam Sung J7 và điện thoại Iphone 6 màu vàng Gold, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã thu hồi và trả lại cho chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu. Còn chiếc túi xách màu nâu đã truy tìm nhưng không thu giữ được, trị giá 50.000đ và số tiền 800.000đ, gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho chị T số tiền 850.000 đồng vào ngày 15/3/2021, chị T đã nhận và không yêu cầu thêm.

Đối với sợi dây chuyền vàng 14k, trọng lượng 2 chỉ 39, do T cất giấu chưa kịp tiêu thụ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị H. Chị Hồng không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 36N1 - 147.24 của chị Nguyễn Thị N; chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 36B4 - 366.53 của anh Đậu Phi H và chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 36N1 - 046.46 của Lê Văn T, các bị can mượn đi chơi nhưng sử dụng đi cướp giật tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn và huyện Quảng Xương không tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị can đã bồi thường cho bà Cao Thị L số tiền 1.500.000 đồng; chị Ngô Thị H số tiền 2.750.000 đồng; cháu Nguyễn Trọng Minh H số tiền 1.000.000 đồng; chị Bùi Thị N số tiền 930.000 đồng, chị Nguyễn Thị T số tiền 850.000 đồng và anh Lê Nhữ A số tiền 500.000 đồng, những người này không yêu cầu gì thêm, đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị can

Cáo trạng số 19 ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố các bị cáo Trịnh Vinh Q, Phạm Văn H và Lương Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm d, g khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Đối với tất cả các bị cáo trong vụ án.

Điều 91, Điều 101 BLHS đối với Phạm Văn H và Lương Văn T

Đề nghị tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Vinh Q, Phạm Văn H và Lương Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt Trịnh Vinh Q từ 39 đến 42 tháng tù; Phạm Văn H từ 24 đến 30 tháng tù; Lương Văn T từ 24 đến 30 tháng tù;

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần vật chứng và án phí.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa cho bị cáo H và bị cáo T đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các

tình tiết giảm nhẹ như đại diện VKS đã nêu và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo T được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập chứng cứ, ban hành các quyết định là khách quan, toàn diện và đầy đủ. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận do cần tiền tiêu xài và trả nợ nên Trịnh Vinh Q , Phạm Văn H và Lương Văn T đã bàn bạc thống nhất dùng xe máy đi cướp giật tài sản. Với các thủ đoạn tháo biển kiểm soát của xe mô tô cất vào trong cốp xe, đeo khẩu trang che mặt để tránh sự phát hiện. Trong khoảng thời gian từ ngày 4/10 đến 15/10 năm 2020, lợi dụng sơ hở của người đi đường, các bị cáo đã thực hiện 5 lần cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Sầm Sơn và địa bàn huyện Quảng Xương. Cụ thể: Lần 1: Ngày 04/10/2020, giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Star 4 trị giá 1.000.000 đồng của cháu Nguyễn Trọng Minh H (sinh năm 2011 là người dưới 18 tuổi). Tại phường Quảng Tiến. Lần 2: Ngày 05/10/2020, giật chiếc túi xách bên trong có hai điện thoại di động và số tiền 800.000 đồng của chị Nguyễn Thị T , tại xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tài sản cướp giật của chị T là 6.350.000 đồng. Lần 3: Khoảng 6 giờ 30 ngày 15/10/2020 giật sợi dây chuyền của chị Ngô Thị H , móc của sợi dây chuyền vướng vào cổ áo chị H nên không lấy được. Lần 4: khoảng 09 giờ ngày 15/10/2020 giật 01 dây chuyền của bà Cao Thị L trị giá 3.165.000 đồng, tại KP Lương Thiện phường T. Lần 5: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/10/2020 giật sợi dây chuyền vàng của chị Nguyễn Thị H tại khu vực xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, trị giá 8.287.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo cướp giật là: 26.627.000 đồng.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ

án, lời khai của người bị hại, người làm chứng. Đủ cơ sở khẳng định các bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, với hai tình tiết định khung, được quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 BLHS. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, do không có nghề nghiệp ổn định, bỏ học sớm, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, muốn có tiền ăn chơi, tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã bàn bạc thống nhất lợi dụng sở hữ của người bị hại nảy sinh ý định cướp giật và đã nhiều lần sử dụng xe máy thực hiện hành vi cướp giật, tài sản cướp giật chủ yếu là dây chuyền vàng và điện thoại của người đi đường. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận, hoang mang cho người dân, xem thường kỷ cương pháp luật. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm để răn đe giáo dục phòng người chung.

[4]. Xét vai trò của từng bị cáo. Bị cáo Trịnh Vinh Q là người chủ động rủ rê khởi xướng việc cướp giật, tháo biển số xe để cất dấu, điều khiển xe chở H và T đi thực hiện hành vi phạm tội. Phạm Văn H, Lương Văn T, ngồi phía sau xe do Q điều khiển trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật và cùng ăn tiêu. Từ việc khái quát hành vi nêu trên cho thấy bị cáo Q là người chủ động, giữ vai trò quan trọng khi thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm với vai trò là người đứng đầu trong vụ án, bị cáo H và T có vai trò thấp hơn bị cáo Q, mức án dành cho bị cáo Q phải cao hơn bị cáo H và bị cáo T

[5]. Xét lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo H và bị cáo T. Người bào chữa đã nêu ra các tình tiết giảm nhẹ TNHS áp dụng cho bị cáo T và bị cáo H là hoàn đúng cần được xem xét. Người bào chữa cho bị cáo T đưa ra quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo T được hưởng án treo. Hội đồng xét xử có quan điểm như sau. Mặc dù bị cáo T chỉ trực tiếp cướp giật hai lần, nhưng T đã cùng thống nhất bàn bạc và đi cướp giật tài sản với Q và H cả 5 lần, cùng sử dụng ăn chia tài sản cướp giật được. Bị cáo đã có tới 5 lần thực hiện hành vi phạm tội, trên nhiều địa bàn khác nhau, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất của vụ án là nghiêm trọng với hai tình tiết định khung nên đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T được hưởng án treo là không được chấp nhận.

[6]. Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội do đó phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đôn đốc gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H còn có người thân là người có công với cách mạng. Do đó cả ba bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Khi phạm tội bị cáo Phạm Văn H và Lương Văn T đều chưa thành niên do đó cần áp dụng Điều 91, điều 101 BLHS đối với 02 bị cáo. Do vậy khi lượng hình cũng nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Căn cứ vào tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn H và Lương Văn T ; Bị cáo Trịnh Vinh Q không có công việc ổn định, chưa có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu thêm.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 áo khoác dài tay bằng vải màu xám vàng, mặt trong cổ áo có một nhãn mác thêu dòng chữ “HABAND” xanh; 01 quần dài màu đen bằng vải của Trịnh Vinh Q ; Đối với 01 áo thun dài tay màu đen, phía trước ngực áo bên trái có in chữ “NY” màu vàng đen, phía sau lưng áo in hình hoa văn màu xanh - vàng và dòng chữ “DGSJNAE” màu vàng- đỏ - đen; 01 quần dài (dạng quần thun) màu đen, có sọc trắng ở hai ống tay (sọc trắng kéo dài từ cạp quần đến hết ống quần); 01 áo thun cộc tay màu trắng, mặt sau áo có in hình hoa văn màu đen xám; 01 áo phông dài tay màu trắng, có mũ trùm, hai bên ống tay có dòng chữ “ Stay Cool In Silence màu đen; 01 áo phông dài tay màu đen có mũ trùm, phần mũ có dây kéo màu đen; 01 đôi dép nhựa màu xanh (dạng dép tổ ong). Đối với 01 áo vải dài tay cổ tròn màu đỏ, phía trước áo có in chữ “S” màu trắng, phía sau áo có in dòng chữ “ES IS MY HO” màu trắng, dọc ống tay áo bên phải có in dòng chữ “LOS ANGEL” màu trắng, dọc ống tay bên trái có in dòng chữ “ME TOWN” màu trắng; 01 quần vải dài màu đen, hai bên túi quần có vải màu đỏ, in dòng chữ “off white”; 01 áo ấm bằng vải màu đen, hai bên ống tay áo có in dòng chữ “MISCHIEF HAS” màu vàng; 01 đôi dép xộp dạng xỏ ngón màu trắng, đế dép dập chữ “asia sports” của Lương Văn T - Là trang phục mà bị cáo Q và bị cáo T sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội đây là những thường phục của bị cáo sử dụng hàng ngày; Khi thực hiện hành vi phạm tội,

T và Q có sử dụng nhưng không nhằm mục đích che dấu tội phạm. vì vậy không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho bị cáo Q và bị cáo T .

Các vật chứng là tang vật của vụ án được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 13/BBVC-CCTHA ngày 05/02/2021 giữa Công an thành phố Sầm Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn

[8] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS. Đối với tất cả các bị cáo trong vụ án.

Điều 91, Điều 101 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn H và Lương Văn T .

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Vinh Q , Phạm Văn H , Lương Văn T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”

Xử phạt: - Trịnh Vinh Q 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/10/2020.

- Phạm Văn H 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/12/2020, được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 16/10/2020 đến ngày 25/10/2020)

- Lương Văn T 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/12/2020, được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 16/10/2020 đến ngày 25/10/2020)

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn H và Lương Văn T ; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo bị cáo Trịnh Vinh Q

Về xử lý vật chứng:

- Trả lại 01 áo khoác dài tay bằng vải màu xám vàng, mặt trong cổ áo có một nhãn mác thêu dòng chữ “HABAND” xanh; 01 quần dài màu đen bằng vải cho Trịnh Vinh Q ;

- Trả lại 01 áo thun dài tay màu đen, phía trước ngực áo bên trái có in chữ “NY”

màu vàng đen, phía sau lưng áo in hình hoa văn màu xanh - vàng và dòng chữ “DGSJNAE” màu vàng- đỏ - đen; 01 quần dài (dạng quần thun) màu đen, có sọc trắng ở hai ống tay (sọc trắng kéo dài từ cạp quần đến hết ống quần); 01 áo thun cộc tay màu trắng, mặt sau áo có in hình hoa văn màu đen xám; 01 áo phông dài tay màu trắng, có mũ trùm, hai bên ống tay có dòng chữ “ Stay Cool In Silence màu đen; 01 áo phông dài tay màu đen có mũ trùm, phần mũ có dây kéo màu đen; 01 đôi dép nhựa màu xanh (dạng dép tổ ong). Đối với 01 áo vải dài tay cổ tròn màu đỏ, phía trước áo có in chữ “S” màu trắng, phía sau áo có in dòng chữ “ES IS MY HO” màu trắng, dọc ống tay áo bên phải có in dòng chữ “LOS ANGEL” màu trắng, dọc ống tay bên trái có in dòng chữ “ME TOWN” màu trắng; 01 quần vải dài màu đen, hai bên túi quần có vải màu đỏ, in dòng chữ “off white”; 01 áo ấm bằng vải màu đen, hai bên ống tay áo có in dòng chữ “MISCHIEF HAS” màu vàng; 01 đôi dép xốp dạng xỏ ngón màu trắng, đế dép dập chữ “asia sports” cho Lương Văn T .

Các vật chứng trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 13/BBVC-CCTHA ngày 05/02/2021 giữa Công an thành phố Sầm Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người bị hại đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì thêm

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST

Bản án này là sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án, phần liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án, phần liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; Người liên quan;
- Người bào chữa;
- VKS TP. Sầm Sơn;
- VKS tỉnh Thanh Hóa;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phong